

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích:

Chỉ những ai dám tin mình có thể làm được những việc tưởng chừng bất khả thì mới thực sự đáng được công việc! Trái lại, những người thiếu niềm tin thì chẳng bao giờ đạt được gì cả. Niềm tin cho ta sức mạnh để thực hiện mọi điều dù khó khăn nhất.

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, niềm tin có thể giúp ta làm được nhiều việc lớn hơn cả dịch chuyển một ngọn núi. Chẳng hạn như trong thám hiểm vũ trụ, yếu tố quan trọng nhất, cũng là yếu tố cần thiết nhất, chính là niềm tin vào khả năng nhân loại có thể làm chủ được khoảng không bao la ấy. Nếu không có niềm tin vững chắc vào khả năng con người du hành trong không gian, các nhà khoa học đã không thể có đủ lòng dũng cảm, niềm đam mê và sự nhiệt tình để biến điều đó thành sự thật. Trong việc đối diện với ung thư cũng vậy, niềm tin vào khả năng chữa khỏi căn bệnh nan y này đã tạo động lực lớn lao giúp con người tìm ra nhiều phác đồ điều trị. Hoặc vào trước năm 1994, người ta bàn luận xôn xao chung quanh việc xây dựng đường hầm xuyên biển Manche nối liền nước Anh với lục địa châu Âu, dài trên 50 km, với e ngại đó là một đại dự án viển vông. Quả thực, dự án xuyên biển Manche được khởi đầu với không ít sai lầm, nhưng cuối cùng đã thành công vào năm 1994, trở thành đường hầm dưới biển dài nhất thế giới. Chính niềm tin kiên trì là động lực quan trọng dẫn đến sự ra đời của đường hầm biển Manche, mà Hiệp hội Kỹ sư Dân dụng Mỹ gọi đó là một trong bảy kỳ quan thế giới hiện đại.

(Trích Dám nghĩ lớn, David J.Schwartz, Ph.D)

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.19-20)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, người ta e ngại điều gì khi xây dựng đường hầm xuyên biển Manche?

Câu 3. Chỉ ra điểm tương đồng về cơ sở làm nên thành công trong thám hiểm vũ trụ và xây dựng đường hầm xuyên biển Manche được nêu trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: “Niềm tin cho ta sức mạnh để thực hiện mọi điều dù khó khăn nhất”? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải có niềm tin vào cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm) Phân tích khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến được nhà thơ Tố Hữu thể hiện qua đoạn trích sau:

Nhớ khi giặc đến giặc lùng.

Những đường Việt Bắc của ta

Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Núi giăng thành lũy sắt dày

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.

Anh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.

Mênh mông bốn mặt sương mù

Dân công đổ đống từng đoàn

Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

Ai về ai có nhớ không?

Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng

Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng

Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà...

Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đồng Tháp, An Khê

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

(Trích Việt Bắc, Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 112-113)

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

GỢI Ý GIẢI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Phương thức biểu đạt: nghị luận

Câu 2: Người ta e ngại khi xây dựng đường hầm xuyên biển Manche vì đó là một dự án viển vông.

Câu 3: Niềm tin và sự kiên trì là cơ sở làm nên thành công trong thám hiểm vũ trụ và xây dựng đường hầm xuyên biển Man che. Câu 4 | Học sinh có thể đồng tình hoặc đồng tình một phần và có những lí giải hợp lí.

II. LÀM VĂN

Câu 1: Trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết phải có niềm tin trong cuộc sống.

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn

Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, song hành hoặc móc xích.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Sự cần thiết phải có niềm tin trong cuộc sống.

c. Triển khai vấn đề cần nghị luận

Thí sinh chọn lựa các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý sau:

- Niềm tin: sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.
- Vì sao cần có sức mạnh niềm tin trong cuộc đời?
- Biểu hiện của sức mạnh niềm tin trong cuộc đời.
- Niềm tin ấy phải dựa trên những thực lực thực tế. Tin vào điều gì đó trống rỗng sẽ càng làm chúng ta ảo tưởng vào bản thân.

- Đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại.

d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ

Câu 2

Phân tích đoạn trích khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến của nhà thơ Tố Hữu.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam, chặng đường thơ gắn liền với chặng đường cách mạng.

- Ông có phong cách thơ trữ tình chính trị, hướng tới cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm niềm vui lớn của con người và đời sống cách mạng.

- Tháng 10/1954, hiệp định Giơ-ne-vơ Trung ương Đảng rời chiến khu Việt Bắc để trở về tiếp quản thủ đô Hà Nội, trong cuộc chia tay đầy lưu luyến, Tố Hữu viết bài thơ Việt Bắc.

- Tác phẩm là khúc hùng ca tổng kết phong trào kháng chiến chống Pháp đồng thời là khúc tình ca thấm thiết ân tình thủy chung, gắn bó của quân và dân Việt Bắc.

- Khái quát khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến.

Việt Bắc trong kháng chiến

Nhớ khi giặc đến giặc lùng...

Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

- Đại từ “ta” mang nghĩa “chúng ta” bao hàm cả người dân Việt Bắc và bộ đội, cán bộ kháng chiến, thậm chí bao hàm cả con người - thiên nhiên và trời đất khi “rừng cây núi đá ta cùng đánh tây”, khi “đất trời ta cả chiến khu một lòng”.

- Nét nghĩa này vừa thể hiện sự đoàn kết gắn bó, vừa làm dày thêm tâm vóc sử thi cho hình tượng nghệ thuật trong đoạn thơ.

- Sự trùng điệp của ngôn từ đã tái hiện sinh động sự trùng điệp của địa hình rừng núi

- hình ảnh rừng núi “giăng” kín trong các chủ ngữ của đoạn thơ từ “rừng cây núi đá” đến “núi giăng, rừng che, rừng vây...” tất cả lại được bao phủ trong “mênh mông bốn mặt sương mù” của trời đất khiến người đọc cảm nhận được sự hiểm trở như thiên la địa võng của địa hình chiến khu Việt Bắc.

- Các vị ngữ “đánh, giăng, che, vây” đem đến sắc thái nhân hóa cho rừng núi, tạo cảm giác như núi rừng cũng góp sức vào cuộc kháng chiến, núi rừng cùng con người tạo nên sức mạnh to lớn, bền vững, ngăn chặn và vây hãm kẻ thù.

- Nỗi nhớ hướng tới những địa danh lịch sử:

Ai về ai có nhớ không?

Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà...

+ Những từ “nhớ” liên tiếp điệp lại trong câu thơ cho thấy nỗi nhớ hòa quyện với niềm phấn khích như trào dâng trong dòng hoài niệm về những chiến thắng, Nhip thơ dồn dập như mô tả khí thế hào hùng của nhân dân ta trong những trận đánh, các chiến dịch và các chiến thắng oanh liệt, liên tiếp, vang dội ngày kháng chiến. Hình thức xưa cũ của ca dao đã thể hiện những chiến thắng hào hùng của chiến tranh nhân dân thời hiện đại.

Việt Bắc ra trận

- Trong tám câu đầu, nhà thơ vẽ lại rất sống động hình ảnh những đêm Việt Bắc trong mùa chiến dịch. Ban ngày kẻ thù đánh phá ác liệt, nhưng ban đêm thì ưu thế thuộc về chúng ta. Hai từ “của ta” nằm cuối câu thứ nhất thể hiện rõ ý thức làm chủ của người kháng chiến đối với quê hương, đất nước.

+ Khí thế ra trận bừng bừng của quân ta được miêu tả hết sức chân thực bằng những hình ảnh gân guốc, khỏe khoắn, bằng những từ tượng hình, tượng thanh chính xác; bằng một so sánh thoág nhìn qua không có gì mới mẻ nhưng thực chất lại có ý vị: Đêm đêm rầm rập như là đất rung.

+ Nét lãng mạn trong đời sống kháng chiến cũng được nói tới bằng hình ảnh vừa giàu ý nghĩa tả thực, vừa thâm trầm tính tượng trưng: Ánh sao đầu súng, bạn cùng mũ nan.

+ Tuy mô tả cảnh ban đêm, những bức tranh thơ của Tố Hữu lại giàu chi tiết nói về ánh sáng: ánh sáng của sao trời, của lửa đuốc, của đèn pha... Sự so sánh *Đèn pha bật sáng như ngày mai lên* tuy có vẻ cường điệu nhưng phản ánh đúng niềm phấn chấn tràn ngập lòng người kháng chiến.

- Ở bốn câu thơ sau, để thể hiện không khí chiến thắng, tác giả lặp lại nhiều lần từ “vui” và đưa vào thơ một loạt địa danh thuộc cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, quyện hoà, xoắn xuýt với nhau. So với những nhà thơ khác như Quang Dũng, Hoàng Cầm, cách sử dụng địa danh của Tố Hữu vẫn có những nét riêng độc đáo.

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.

d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

ThS Phan Thế Hoài, TP.HCM